

SỞ Y TẾ TỈNH GIA LAI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA GIA LAI

PHỤ LỤC 1
NHU CẦU TUYỂN DỤNG BÁC SĨ NĂM 2025
(Đính kèm Kế hoạch số 908/KH-BVĐKGL ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Bệnh viện
Tuyển dụng viên chức Bác sĩ Bệnh viện Đa khoa Gia Lai năm 2025)

STT	Đơn vị tuyển dụng	Nhu cầu tuyển dụng 2025	Chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Mã CDNN viên chức cần tuyển	Yêu cầu tiêu chuẩn dự tuyển				Ghi chú
					Trình độ	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	Bệnh viện Đa khoa Gia Lai	93							
1	Khoa Lão khoa	6	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa/Y Đa khoa;	Tiếng Anh bậc 2 hoặc tương đương	CNTT cơ bản hoặc tương đương	
2	Khoa Nội tổng hợp	11	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa/Y Đa khoa;	Tiếng Anh bậc 2 hoặc tương đương	CNTT cơ bản hoặc tương đương	
3	Khoa Phẫu thuật - Gây mê Hồi sức	13	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa/Y Đa khoa;	Tiếng Anh bậc 2 hoặc tương đương	CNTT cơ bản hoặc tương đương	
4	Khoa Ngoại Tổng hợp	6	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa/Y Đa khoa;	Tiếng Anh bậc 2 hoặc tương đương	CNTT cơ bản hoặc tương đương	
5	Khoa Ngoại Chấn thương Chính hình - Bỏng	3	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa/Y Đa khoa;	Tiếng Anh bậc 2 hoặc tương đương	CNTT cơ bản hoặc tương đương	
6	Khoa Ngoại Thần kinh Sọ não	3	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa/Y Đa khoa;	Tiếng Anh bậc 2 hoặc tương đương	CNTT cơ bản hoặc tương đương	
7	Khoa Phẫu thuật Thần kinh - Cột sống	3	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa/Y Đa khoa;	Tiếng Anh bậc 2 hoặc tương đương	CNTT cơ bản hoặc tương đương	
8	Khoa Sản	9	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa/Y Đa khoa;	Tiếng Anh bậc 2 hoặc tương đương	CNTT cơ bản hoặc tương đương	
9	Khoa Ung bướu & Y học hạt nhân	3	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa/Y Đa khoa;	Tiếng Anh bậc 2 hoặc tương đương	CNTT cơ bản hoặc tương đương	

STT	Đơn vị tuyển dụng	Nhu cầu tuyển dụng 2025	Chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Mã CDNN viên chức cần tuyển	Yêu cầu tiêu chuẩn dự tuyển				Ghi chú
					Trình độ	Chuyên ngành	Trình độ ngoại ngữ	Trình độ tin học	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
10	Khoa Tim Mạch	2	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa/Y Đa khoa;	Tiếng Anh bậc 2 hoặc tương đương	CNTT cơ bản hoặc tương đương	
11	Khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực-Chống độc	11	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa/Y Đa khoa;	Tiếng Anh bậc 2 hoặc tương đương	CNTT cơ bản hoặc tương đương	
12	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	6	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa/Y Đa khoa;	Tiếng Anh bậc 2 hoặc tương đương	CNTT cơ bản hoặc tương đương	
13	Khoa Huyết học truyền máu	3	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa/Y Đa khoa;	Tiếng Anh bậc 2 hoặc tương đương	CNTT cơ bản hoặc tương đương	
14	Khoa Vi Sinh	1	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa/Y Đa khoa;	Tiếng Anh bậc 2 hoặc tương đương	CNTT cơ bản hoặc tương đương	
15	Khoa Sinh hóa	2	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa/Y Đa khoa;	Tiếng Anh bậc 2 hoặc tương đương	CNTT cơ bản hoặc tương đương	
16	Khoa Răng Hàm Mặt	1	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ	Răng hàm mặt	Tiếng Anh bậc 2 hoặc tương đương	CNTT cơ bản hoặc tương đương	
17	Khoa Mắt	1	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa/Y Đa khoa;	Tiếng Anh bậc 2 hoặc tương đương	CNTT cơ bản hoặc tương đương	
18	Khoa Khám bệnh	5	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa/Y Đa khoa;	Tiếng Anh bậc 2 hoặc tương đương	CNTT cơ bản hoặc tương đương	
19	Khoa Cấp cứu	2	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa/Y Đa khoa;	Tiếng Anh bậc 2 hoặc tương đương	CNTT cơ bản hoặc tương đương	
20	Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	1	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Bác sĩ	Y khoa/Y Đa khoa;	Tiếng Anh bậc 2 hoặc tương đương	CNTT cơ bản hoặc tương đương	
21	Phòng Kế hoạch Tổng hợp	1	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03/ V.08.03.06	Bác sĩ	Y khoa/Y Đa khoa;	Tiếng Anh bậc 2 hoặc tương đương	CNTT cơ bản hoặc tương đương	

Tổng: 93